

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM HỖ TRỢ ĐÀO TẠO
VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC

Số: 56 /QĐ-HTĐTCUNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
của Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lại Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp thành Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác thi đua, khen thưởng của Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm và toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TT. Lê Hải An (để b/c);
- Như Điều 3;
- Vụ TĐKT;
- Website TT;
- Lưu: VT, VP.



Trần Công Phong

QUY ĐỊNH
Công tác thi đua, khen thưởng
của Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực
(Ban hành theo Quyết định số 56/QĐ-HTĐTCUNL ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực (sau đây gọi là Trung tâm), bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng, tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

- Công chức, viên chức và người lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên (trừ hợp đồng vụ việc) đang làm việc tại Trung tâm.
- Tập thể Văn phòng, các Phòng thuộc Trung tâm (sau đây gọi chung là đơn vị).

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

- Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Các tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này có thành tích xuất sắc, có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Trung tâm.

3. Quy định bình xét thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có báo cáo kết quả theo quy định của Trung tâm, kết hợp với thời gian công tác

tại Trung tâm để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng liên tục từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

c) Trường hợp thuyên chuyển công tác có thời gian công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì cần lấy ý kiến nhận xét (bằng văn bản) của đơn vị cũ;

d) Không bình xét thi đua các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

đ) Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm công tác, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

2. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số công chức, viên chức và người lao động của đơn vị hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham dự.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham dự.

4. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được; quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc và cá nhân có nhiều sáng kiến trong công tác. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng trước đến đủ chỉ tiêu qui định;

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Giám đốc chủ động phối hợp với Công đoàn Trung tâm chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Văn phòng căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với Giám đốc về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua, tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Quy định này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.
2. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định.
3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Chương II

TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 6. Phát động phong trào thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua

1. Đầu năm, Trung tâm phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề.
2. Người đứng đầu các đơn vị căn cứ nội dung phong trào thi đua, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.
3. Các đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Văn phòng.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua

- a) Đối với cá nhân: Lao động tiên tiến; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Chiến sỹ thi đua cấp Bộ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- b) Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua của Chính phủ; Anh hùng lao động.
- c) Các danh hiệu thi đua được xét tặng vào cuối năm.

2. Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể

- a) Giấy khen của Giám đốc
- b) Bằng khen của Bộ trưởng;

c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

d) Huân chương Lao động;

đ) Huân chương Độc lập.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”; được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Hoàn thành công việc được giao với năng suất, chất lượng cao; đảm bảo tiến độ công tác, không gây ách tắc làm ảnh hưởng đến công việc của bộ phận, đơn vị liên quan; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến là giải pháp quản lý để tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng.

c) Công chức, viên chức và người lao động tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền được tính là sáng kiến áp dụng xét, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

d) Đối với công chức và viên chức quản lý ngoài việc đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này, đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

đ) Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15 % số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý, nếu có số dư thì được làm tròn lên.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và Chiến sĩ thi đua toàn quốc thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

d) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong năm bình xét;

đ) Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm quyết định.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Có tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

e) Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm quyết định.

3. Các danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Chính phủ, Anh hùng lao động thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

Điều 10. Các hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Giám đốc

a) Đối với cá nhân: đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên.

b) Đối với tập thể: đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Các tập thể, cá nhân không thuộc Trung tâm có thành tích xuất sắc, có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Trung tâm

Lãnh đạo các đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng của Trung tâm để xem xét, báo cáo Giám đốc quyết định.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng và các hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

Chương III

TỔ CHỨC BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 11. Tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân và tập thể tại Trung tâm

1. Căn cứ vào bản đăng ký thi đua đầu năm, cuối năm các cá nhân làm báo cáo thành tích tương ứng với danh hiệu thi đua và hình thức đề nghị khen thưởng. Đối với cá nhân đề nghị danh hiệu thi đua từ cấp "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" cần kèm theo minh chứng để chứng minh cho các thành tích đã đạt được; sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm của đơn vị, Quyết định công nhận hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Đơn vị họp bình xét thi đua, lập biên bản kèm danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể kèm theo minh chứng gửi Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm (cho thư ký Hội đồng).

3. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm, căn cứ vào biên bản của các đơn vị để tổng hợp, đối chiếu, rà soát; trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng trong cuộc họp toàn thể bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm.

4. Hội đồng thông báo kết quả họp xét thi đua công khai trong toàn Trung tâm theo quy định.

5. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Giám đốc ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và lập hồ sơ trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

Điều 12. Khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất

1. Khen thưởng theo chuyên đề

a) Đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Trung tâm hoặc cơ quan cấp trên phát động; Cá nhân có thành tích xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Trung tâm hoặc cơ quan cấp trên phát động.

2. Khen thưởng đột xuất

Cá nhân, tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn sau sẽ được xét khen thưởng thành tích đột xuất:

a) Dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

b) Có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

c) Có hành động, nghĩa cử cao đẹp được dư luận xã hội hoan nghênh.

3. Quy trình xét khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất

1. Đơn vị hoặc Chi bộ, ban chấp hành công đoàn Trung tâm đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng xét khen thưởng theo chuyên đề hoặc khen thưởng đột xuất.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng họp đánh giá, thẩm định, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) danh sách đề nghị khen thưởng. Cá nhân, tập thể có từ 70% số phiếu bầu nhất trí trở lên trên tổng số thành viên Thường trực Hội đồng tham gia họp hoặc được xin ý kiến sẽ được Giám đốc ra quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trên xem xét, quyết định.

Điều 13. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm do Giám đốc ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch: Giám đốc.

b) Phó Chủ tịch: Các Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Trung tâm.

c) Ủy viên kiêm thư ký: Viên chức Văn phòng phụ trách công tác Thi đua khen thưởng của Trung tâm;

d) Các ủy viên: Đại diện cấp ủy Trung tâm, Trưởng các Phòng do Giám đốc quyết định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

b) Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong toàn Trung tâm;

c) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng của Trung tâm, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn;

d) Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;

đ) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Điều 15. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Điều 16. Quỹ thi đua, khen thưởng, mức tiền thưởng

Việc trích lập Quỹ Thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của Văn phòng

1. Làm đầu mối tổ chức thực hiện Quy định về công tác thi đua khen thưởng trong Trung tâm.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong Trung tâm.

3. Quản lý, lưu giữ kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của tập thể và công chức, viên chức, người lao động trong toàn Trung tâm.

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các đơn vị trong Trung tâm.

1. Trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện việc bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể và công chức, viên chức, người lao động của đơn vị theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Trưởng các đơn vị phản ánh kịp thời với Giám đốc để xem xét, giải quyết.



Trần Công Phong